**ĐỀ 03 – BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT SỐ 1 – CHƯƠNG 1 + 2 – HÓA 12**

**Câu 1.** Este no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

 **◯ A.** CnH2nO2 (n ≥ 1). **◯ B.** CnH2n+2O2 (n ≥ 2). **◯ C.** CnH2n-2O2 (n ≥ 2). **◯ D.** CnH2nO2 (n ≥ 2).

**Câu 2:** Chất béo là trieste của axit béo với

 **◯ A.** ancol metylic. **◯ B.** glixerol. **◯ C.** ancol etylic. **◯ D.** etylen glicol.

**Câu 3:** Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại đisaccarit?

 **◯ A.** Tinh bột. **◯ B.** Xenlulozơ. **◯ C.** Sacacrozơ. **◯ D.** Glucozơ.

**Câu 4:** Benzyl axetat có mùi thơm của loại hoa nhài. Công thức cấu tạo của benzyl axetat là :

 **◯ A.** CH3COOC6H5. **◯ B.** CH3COOC6H4CH3. **◯ C.** C6H5COOCH3. **◯ D.** CH3COOCH2C6H5.

**Câu 5.** Công thức phân tử của axit panmitic là

 **◯ A.** C17H33COOH. **◯ B.** HCOOH. **◯ C.** C15H31COOH. **◯ D.** CH3COOH.

**Câu 6.** Số nhóm hidroxyl (-OH) trong phân tử glucozơ dạng mạch hở là

 **◯ A.** 5. **◯ B.** 4. **◯ C.** 3. **◯ D.** 6.

**Câu 7:** Phản ứng đặc trưng của este là:

 **◯ A.** Phản ứng cộng. **◯ B.** Phản ứng thế. **◯ C.** Phản ứng cháy. **◯ D.** Phản ứng thủy phân.

**Câu 8:** Khi xà phòng hóa tripanmitin ta thu được sản phẩm là

 **◯ A.** C17H35COOH và glixerol. **◯ B.** C17H35COONa và glixerol.

 **◯ C.** C15H31COONa và glixerol. **◯ D.** C15H31COONa và etanol.

**Câu 9:** Chất nào sau đây có tới 40% trong mật ong?

 **◯ A.** Fructozơ. **◯ B.** Saccarozơ. **◯ C.** Glucozơ. **◯ D.** Amilopectin.

**Câu 10:** Phản ứng của saccarozơ (C12H22O11) với chất nào sau đây gọi là phản ứng thủy phân?

 **◯ A.** Cu(OH)2. **◯ B.** AgNO3/NH3 (to).

 **◯ C.** O2 (to). **◯ D.** H2O (to, H+).

**Câu 11:** Phản ứng este hóa giữa ancol etylic và axit axetic tạo thành sản phẩm có tên gọi là gì

 **◯ A.** axetyl etylat. **◯ B.** metyl axetat. **◯ C.** axyl etylat. **◯ D.** etyl axetat.

**Câu 12:** Xà phòng hóa hoàn toàn m gam tristearin cần vừa đủ 300 ml dung dịch NaOH 0,2 M. Giá trị của m là

 **◯ A.** 17,68. **◯ B.** 17,80. **◯ C.** 53,40. **◯ D.** 53,04

**Câu 13:** Để chứng minh trong phân tử của glucozơ có nhiều nhóm hiđroxyl, người ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

 **◯ A.** Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường. **◯ B.** AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng.

 **◯ C.** kim loại Na. **◯ D.** Cu(OH)2 trong NaOH, đun nóng.

**Câu 14:** Cho 18 gam dung dịch glucozơ 20% hoàn tan vừa hết m gam Cu(OH)2, tạo thành dung dịch màu xanh thẫm. Giá trị của m là

 **◯ A.** 0,98. **◯ B.** 1,96. **◯ C.** 3,92. **◯ D.** 1,47.

**Câu 15:** Chất X có công thức C8H8O2 là dẫn xuất của benzen, được tạo bởi axit cacboxylic và ancol tương ứng. Biết X không tham gia phản ứng tráng gương. Công thức của X là:

 **◯ A.** CH3COOC6H5 **◯ B.** C6H5COOCH3 **◯ C.** p-HCOO-C6H4-CH3 **◯ D.** HCOOCH2-C6H5

**Câu 16:** Đốt cháy một este, thu được số mol CO2 và H2O bằng nhau. Thuỷ phân hoàn toàn 6 gam este trên cần dùng vừa đủ 0,1 mol NaOH. Công thức phân tử của este là

 **◯ A.** C2H4O2. **◯ B.** C3H6O2. **◯ C.** C4­H6O2. **◯ D.** C5H10O2.

**Câu 17:** Thực hiện phản ứng este hóa giữa 4,6 gam ancol etylic với lượng dư axit axetic, thu được 4,4 gam este. Hiệu suất phản ứng este hóa là

 **◯ A.** 30% **◯ B.** 50% **◯ C.** 60% **◯ D.** 25%

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây sai?

 **◯ A.** Thủy phân este etyl axetat trong môi trường kiềm thu được ancol etylic.

 **◯ B.** Triolein phản ứng được với nước brom.

 **◯ C.** Este etyl fomat có tham gia phản ứng tráng bạc.

 **◯ D.** Ở điều kiện thường, tristearin là chất lỏng

**Câu 19:** Thể tích dung dịch HNO3 67,5% (d = 1,5 g/ml) cần dùng để tác dụng với xenlulozơ tạo thành 89,1 kg xenlulozơ trinitrat là (H = 80%)

 **◯ A.** 70 lít. **◯ B.** 49 lít. **◯ C.** 81 lít. **◯ D.** 55 lít.

**Câu 20:** Trong các chất sau:

 (1) Sobitol (2) glucozơ (3) fructozơ (4) metyl metacrylat

 (5) tripanmitin (6) triolein (7) phenol. Số chất làm mất màu nước brom là:

 **◯ A.** 2. **◯ B.** 5. **◯ C.** 3. **◯ D.** 4

**Câu 21:** Chất hữu cơ X có mạch cacbon không phân nhánh, CTPT là C4H6O2 . Biết:

 X + dd NaOH → A ; A + NaOH Etilen . CTCT của X là

 **◯ A.** CH2=CH–CH2–COOH **◯ B.** CH2=CH–COOCH3 .

 **◯ C.** HCOOCH2–CH=CH2 **◯ D.** CH3COOCH=CH2

**Câu 22:** Thủy phân 7,4 gam este đơn chức A bằng một lượng vừa đủ 200 ml dung dịch NaOH 0,5M thì thu được 6,8 gam muối hữu cơ B . CTCT thu gọn của A là :

 **◯ A.** HCOOC3H7 **◯ B.** CH3COOC2H5 **◯ C.** C2H5COOCH3 **◯ D.** HCOOC2H5

**Câu 23:** Cho các phát biểu sau, số phát biểu đúng là :

 (1) Saccarozơ, amilozơ và xenlulozo đều tham gia phản ứng thủy phân trong môi trường axit đun nóng.

 (2) Tinh bột và xenlulozơ đều có công thức là (C6H10O5)n nhưng chúng không phải đồng phân của nhau.

 (3) Xenlulozơ được tạo bởi các gốc β -glucozơ liên kết với nhau bởi liện kết β - 1,4-glicozit.

 (4) Thủy phân đến cùng amilopectin, thu được hai loại monosaccarit.

 (5) Dung dịch fructozơ có phản ứng tráng bạc.

 (6) Saccarozơ là một polisaccarit.

 **◯ A.** 3. **◯ B.** 4. **◯ C.** 5. **◯ D.** 2.

**Câu 24:** Cho 5,4 gam một cacbohiđrat X tác dụng với lượng dư dd AgNO3/NH3 dư, đun nóng, sau phản ứng lấy toàn bộ lượng Ag thu được hòa tan hoàn toàn vào dd HNO3 đặc dư, thu được 1,344 lít NO2( duy nhất, đktc). X là:

 **◯ A.** Glucozo **◯ B.** Mantozo **◯ C.** Fructozo **◯ D.** A, C đúng

**Câu 25.** Cho sơ đồ sau:

 (a) X + H2O → Y (H+, t°) (b) Y → C2H5OH + CO2 (enzim)

 (c) Y + AgNO3 + NH3 + H2O → Z + Ag + NH4NO3 (t°)

 Chất X, Y, Z tương ứng là

 **◯ A.** Saccarozơ, glucozơ, amoni gluconat. **◯ B.** Xenlulozơ, fructozơ, amoni gluconat.

 **◯ C.** Xenlulozơ, glucozơ, axit gluconic. **◯ D.** Xenlulozơ, glucozơ, amoni gluconat.

**Câu 26:** Từ tinh bột, điều chế ancol etylic theo sơ đồ sau: Tinh bột → glucozơ → C2H5OH. Biết hiệu suất của 2 quá trình lần lượt là 80% và 75%. Để điều chế được 200 lít rượu 34,5o (khối lượng riêng của C2H5OH bằng 0,8 gam/ml) thì cần dùng m kg gạo chứa 90% tinh bột. Giá trị của m là

 **◯ A.** 180,0. **◯ B.** 90,0. **◯ C.** 135,0. **◯ D.** 232,5.

**Câu 27:** Từ X thực hiện các chuyển hóa sau (theo đúng tỉ lệ mol):

 (1) X + 2NaOH → 2X1 + X2 + H2O (2) X1 + HCl → Y + NaCl

 (3) X2 + CuO → Z + Cu + H2O (4) X1 + NaOH → CH4 + Na2CO3

 Biết X là chất hữu cơ mạch hở, có công thức phân tử C6H10O5. Nhận xét nào sau đây sai?

 **◯ A.** Y có tên gọi là axit axetic. **◯ B.** X có mạch cacbon không phân nhánh.

 **◯ C.** X2 là hợp chất hữu cơ đa chức. **◯ D.** Z là anđehit no, hai chức, mạch hở.

**Câu 28:** Hỗn hợp X gồm axit HCOOH và CH3COOH (tỉ lệ mol 1:1). Hỗn hợp Y gồm hai ancol CH3OH và C2H5OH (tỉ lệ mol 3 : 2). Lấy 11,13 gam hỗn hợp X tác dụng với 7,52 gam hỗn hợp Y (có xúc tác H2SO4 đặc) thu được m gam hỗn hợp este (hiệu suất các phản ứng đều bằng 80%). Giá trị m là

 **◯ A.** 14,520. **◯ B.** 15,246. **◯ C.** 12,197. **◯ D.** 11,616

**Câu 29.** Cho 27,3 gam hỗn hợp X gồm hai este no, đơn chức tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH, thu được 30,8 gam hỗn hợp hai muối của 2 axit kế tiếp và 16,1 gam một ancol. Số mol của este có phân tử khối nhỏ hơn trong hỗn hợp X là

 **◯ A.** 0,10 mol. **◯ B.** 0,20 mol. **◯ C.** 0,15 mol**. ◯ D.** 0,25 mol.

**Câu 30:** Thủy phân hoàn toàn a mol triglixerit X trong dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và m gam hỗn hợp muối. Đốt cháy hoàn toàn a mol X thu được 1,375 mol CO2 và 1,275 mol H2O. Mặt khác, a mol X tác dụng tối đa với 0,05 mol Br2 trong dung dịch. Giá trị của m là

 **◯ A.** 20,15. **◯ B.** 20,60. **◯ C.** 23,35. **◯ D.** 22,15.